TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 08 - 2023
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Văn Thắng

- ***Thư ký Phiên tòa****:* Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy K, sinh năm 1977; (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Tân Lộc Đ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc V, sinh năm 1976; (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Tân Lộc Đ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Trình bày của chị K:

Về hôn nhân: Chị K trình bày, chị và anh V tự nguyện chung sống và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thuyền xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không được hạnh phúc. Hôn nhân không thể kéo dài nên chị K yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị K xác định có 02 con chung tên Trần Quốc V, sinh năm 1997 và Trần Công L, sinh năm 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị K xác định không có.

Trình bày của anh V:

Về hôn nhân: Anh V trình bày, anh và chị K tự nguyện chung sống và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thuyền xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không được hạnh phúc. Hôn nhân không thể kéo dài nên anh V đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh V xác định có 02 con chung tên Trần Quốc V, sinh năm 1997 và Trần Công L, sinh năm 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh V xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thúy K về việc xin ly hôn với anh Trần Quốc V thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh V là bị đơn có nơi cư trú tại Ấp 3, xã Tân Lộc Đ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị K và anh V tự nguyện chung sống và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thuyền xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không được hạnh phúc. Hôn nhân không thể kéo dài nên chị K anh V thống nhất chấm dứt hôn nhân.

Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Như vậy, trường hợp của chị K và anh V sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, đã có yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết tuyên bố về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị K và anh V xác định có 02 con chung tên Trần Quốc V, sinh năm 1997 và Trần Công L, sinh năm 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị K và anh V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị K và anh V xác định không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị K nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 271, 273, 277 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thúy K và anh Trần Quốc V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Quốc V, sinh năm 1997 và Trần Công L, sinh năm 2000. Hiện các con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị K và anh V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị K và anh V xác định không có.

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị K nộp 300.000đ. Vào ngày 29 tháng 6 năm 2023, chị K đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003748 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được đối trừ bổ sung ngân sách nhà nước, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện